

Bản án số: 46/2022/DS-PT
Ngày: 11-01- 2022
V/v “Tranh chấp hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Minh Dũng

- *Các Thẩm phán:* Ông Võ Công Phương

Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Minh Hậu là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định:* Bà Võ Thị Lệ Giang – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2021/TLPT-DS ngày 17 tháng 11 năm 2021 về Tranh chấp hui.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 42/2021/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 46/2021/QĐXXPT-DS ngày 03 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2021 ngày 22/12/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị Kim S, sinh năm 1969 (có mặt)

Cư trú tại: Số nhà 69/9 Nguyễn Thiện T, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975 (có mặt)

Cư trú tại: Tổ 9, khối P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

Đại diện theo ủy quyền cho bà T: Ông Lê Thiên A, sinh năm 1996 (có mặt)

Cư trú tại: Khối 2, TT P, huyện T, tỉnh Bình Định.

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị T – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Hồ Thị Kim S trình bày:

Bà làm chủ dây hội từ ngày 25/3/2019 và kết thúc vào ngày 25/01/2021 gồm có 25 chân hội, loại hội 3.000.000 đồng/chân, hội 01 tháng khui 01 lần vào ngày 25 hàng tháng. Trong dây hội này bà Nguyễn Thị T tham gia chơi 02 chân. Khi mở hội thì bà có phát cho mỗi hội viên một giấy hội, trong giấy hội ai ghi số tiền cao nhất thì hội viên đó được hốt hội. Quá trình chơi hội bà T hốt 02 chân hội vào ngày 25/6/2019 và ngày 25/8/2020, bà T hốt hội trước khi kết thúc khâu hội 05 tháng, nên bà T phải đóng hội chết 02 chân mỗi tháng 6.000.000 đồng/02 chân, vì vậy bà T phải đóng 05 tháng tổng cộng 30.000.000 đồng.

Ngày 04/9/2020 bà đưa cho bà T số tiền 68.500.000 đồng, khi giao hai bên có kiểm tra đầy đủ và bà có hỏi bà T đã nhận đủ chưa, bà T thừa nhận đã nhận đủ nên bà yêu cầu bà T ký nhận đủ tiền vào sổ tay thì bà T nói “Tao không ký, cứ tới tháng tao ra tiền huê đủ người ta hết tao hết, không việc gì phải ký” nên hai bên dẫn đến xô xát, chiều cùng ngày bà T điện thoại báo thiếu 1.000.000 đồng, khoảng 5 phút sau bà T báo lại là thiếu 10.000.000 đồng, nên bà tắt máy. Đến ngày 22/10/2020 bà đến chợ gặp bà T để nói chuyện việc tính nhảm tiền thì 02 bên lại tiếp tục xô xát nên Công an thị trấn P mời hai bên về trụ sở làm việc, tại buổi làm việc bà T đã trả cho bà S số tiền 18.000.000 đồng còn lại 02 chân hội là 12.000.000 đồng. Từ đó cho đến nay bà đã đòi nhiều lần nhưng bà T không trả. Nay bà khởi kiện yêu cầu bà T phải trả lại cho bà số tiền hội mà bà T còn nợ là 12.000.000 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Vào ngày 25/3/2019, bà có tham gia chơi hội do bà S làm chủ, dây hội gồm 25 người chơi, bà có tham gia chơi 02 chân hội đóng 6.000.000 đồng/01 tháng. Bà chơi 02 chân hội, nên bà được hốt 02 lần, thời gian hốt hội tùy thuộc vào việc bà có yêu cầu gọi điện thoại bà S thì được hốt, bà hốt được 02 đợt: 01 chân hội vào ngày 25/6/2019 (ÂL) số tiền khoảng 60.000.000 đồng đến 62.000.000 đồng và 01 chân hội ngày 25/8/2020 (ÂL) với số tiền 68.500.000 đồng, việc giao tiền 02 bên cũng không có giấy tờ gì. Khi hốt hội bà S là người cầm tiền giao cho bà. Số tiền hốt chân hội ngày 25/8/2020 bà được số tiền 68.500.000 đồng, nhưng bà S chỉ giao cho bà 58.500.000 đồng còn thiếu lại 10.000.000 đồng. Việc bà S giao tiền chân hội ngày 25/8/2020 cho bà 02 bên không có ký nhận giấy tờ gì cả, cũng không có giấy tờ gì về việc giao thiếu 10.000.000 đồng. Tiền hội chết bà phải đóng 05 tháng tổng cộng 30.000.000 đồng, bà đã trả cho bà S 18.000.000 đồng nên bà còn nợ lại 12.000.000 đồng, nhưng trong 12.000.000 đồng bà trừ 10.000.000 đồng mà bà S còn nợ bà của chân hội ngày 25/8/2020 do giao thiếu tiền. Nên chỉ còn nợ lại bà S số tiền 2.000.000 đồng.

Bản án dân sự sơ thẩm số 42/2021/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Kim S.

2. Buộc bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ trả cho bà Hồ Thị Kim S số tiền 12.000.000 đồng.

3. Bác lời nại của bà Nguyễn Thị T chỉ còn nợ bà Hồ Thị Kim S số tiền 2.000.000 đồng là không có căn cứ vì không được nguyên đơn chấp nhận.

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm chậm thi hành án, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 28/10/2021, Bị đơn bà Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 42/2021/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện T.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị HĐXX không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Xét nội dung kháng cáo của Nguyễn Thị T, thấy rằng:

Bà S và bà T cùng thừa nhận bà S làm chủ dây hụi từ ngày 25/3/2019 và kết thúc vào ngày 25/01/2021 gồm có 25 chân hụi, loại hụi 3.000.000 đồng/chân, hụi 01 tháng khui 01 lần vào ngày 25 hàng tháng. Trong dây hụi này bà Nguyễn Thị T tham gia chơi 02 chân. Quá trình chơi hụi bà T hốt 02 chân hụi, lần 01 vào ngày 25/6/2019 (ÂL) số tiền 66.655.000đồng và lần 02 vào ngày 25/8/2020 (ÂL) số tiền 68.500.000đồng, bà T hốt hụi trước khi kết thúc dây hụi 05 tháng, nên bà T phải đóng hụi chết 02 chân mỗi tháng 6.000.000 đồng/02 chân, vì vậy bà T phải đóng 05 tháng hụi chết tổng cộng 30.000.000 đồng, dây hụi hiện nay đã mãn bà S đã xuất tiền ra đóng hụi thay cho bà T là 30.000.000 đồng và bà T đã trả cho bà S 18.000.000đồng còn lại 12.000.000đồng chưa thanh toán.

Tuy nhiên bà T cho rằng ngày 04/9/2020 (ÂL) bà S giao tiền trúng hụi (lần 2) số tiền 68.500.000đồng nhưng chỉ đưa 58.500.000đồng nên còn thiếu bà 10.000.000 đồng, vì vậy khấu trừ số tiền bà còn nợ bà S 12.000.000 đồng thì bà chỉ còn trả bà S 2.000.000 đồng.

HĐXX xét thấy bà T đã nhận số tiền trúng hụi lần 02 ngày 4/9/2020 (ÂL) và mang tiền về nhà nhưng hai bên không có lập biên bản giao nhận tiền hay biên bản giao thiếu tiền nên bà T nói bà S giao thiếu 10.000.000đồng, bà S không đồng ý và bà T không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh bà S giao thiếu tiền. Ngoài ra, tại biên bản hòa giải lần 02 ngày 12/12/2020 (DL) là ngày 28/10/2020 (ÂL) tại Công an thị trấn P bà T thừa nhận còn nợ 18.500.000đồng tiền hụi và đến ngày 13/01/2021 (DL) là ngày 01/12/2020 (ÂL) tại Công an thị trấn P bà T trả thêm 6.500.000đồng và ghi giấy còn nợ lại 12.000.000đồng đúng với số tiền bà S khởi kiện yêu cầu bà T trả.

Từ những nhận định nêu trên, án sơ thẩm tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Kim S. Buộc bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ trả cho bà Hồ

Thị Kim S số tiền 12.000.000 đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của bà T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Về án phí phúc thẩm: Theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 bà T phải chịu 300.000 đồng.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 471 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị T. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 42/2021/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

1. Buộc bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ trả cho bà Hồ Thị Kim S số tiền 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Bác lời nại của bà Nguyễn Thị T chỉ còn nợ bà Hồ Thị Kim S số tiền 2.000.000 đồng vì không có căn cứ.

3. Về án phí Dân sự:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 600.000 đồng.

Hoàn trả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí cho bà Hồ Thị Kim S nộp theo biên lai thu số 0006837 ngày 25/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí bà T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0007002 ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T (đã nộp xong).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, Tòa dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Minh Dũng